

I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm)**Dạng 1. Ghi lại vào bài làm chữ cái trước đáp án mà em cho là đúng nhất:**

Câu 1. Người dùng có thể tiếp cận và chia sẻ thông tin một cách nhanh chóng, tiện lợi, không phụ thuộc vào vị trí địa lý khi người dùng kết nối vào đâu?

- A. Internet. B. Máy tính. C. Laptop. D. Mạng máy tính.

Câu 2. Để tải 1 hình ảnh trên trang web về máy tính, em nhấp chuột phải vào hình đó và chọn

- A. Sao chép địa chỉ liên kết. B. Lưu liên kết thành....
C. Lưu hình ảnh thành D. Sao chép địa chỉ hình ảnh.

Câu 3. Mạng thông tin toàn cầu là gì?

A. Một hệ thống các website trên Internet cho phép người sử dụng xem và chia sẻ thông tin qua các trang web được liên kết với nhau.

- B. Một trò chơi máy tính.
C. Một phần mềm máy tính.
D. Tên khác của Internet.

Câu 4. Thiết bị nào sau đây **không phải** là thiết bị đầu cuối?

- A. Máy in. B. Máy chủ.
C. Máy tính để bàn. D. Bộ định tuyến không dây.

Câu 5. Địa chỉ trang web nào sau đây là hợp lệ?

- A. https \: www.tienphong.vn. B. https://haiha002@gmail.com.
C. www \ tienphong.vn. D. https://www.tienphong.vn.

Câu 6. Dây bit là gì?

- A. Là dãy những chữ số từ 0 đến 9. B. Là một dãy chỉ gồm chữ số 2.
C. Là dãy các kí hiệu 0 và 1. D. Là âm thanh phát ra từ máy tính.

Câu 7. Tên nào sau đây là tên của máy tìm kiếm?

- A. Excel. B. VMndows Explorer.
C. Google. D. Word.

Câu 8. Phát biểu nào sau đây **không phải** là lợi ích của việc sử dụng Internet đối với học sinh?

- A. Giúp tiết kiệm thời gian và cung cấp nhiều tư liệu làm bài tập dự án.
B. Giúp mở rộng giao lưu kết bạn với các bạn ở nước ngoài.
C. Giúp nâng cao kiến thức bằng cách tham gia các khoá học trực tuyến.
D. Giúp giải trí bằng cách xem mạng xã hội và chơi điện tử suốt cả ngày.

Câu 9. Phần mềm giúp người sử dụng truy cập các trang web trên Internet gọi là gì?

- A. Trình duyệt web. B. Địa chỉ web.
C. Website. D. Công cụ tìm kiếm.

Câu 10.  trên trình duyệt web có nghĩa là:

- A. Đi đến trang liên sau. B. Quay về trang chủ.
C. Xem lại trang hiện tại. D. Quay về trang liên trước.

Câu 11. Một thẻ nhớ 6 GB lưu trữ được khoảng bao nhiêu ảnh 512 KB?

- A. 12 triệu ảnh. B. 8 nghìn ảnh. C. 12 nghìn ảnh. D. 6 nghìn ảnh.

Câu 12. Nếu một bức ảnh được chụp bằng điện thoại di động có dung lượng khoảng 2MB thì với dung lượng còn trống khoảng 6GB, điện thoại có thể chứa được tối đa bao nhiêu bức ảnh như vậy?

- A. 3 triệu. B. 3000. C. 500. D. 300.

Câu 13. Khi truy cập vào các trang web, em sẽ mở được các trang web mình yêu thích và muốn lưu lại để có thể mở trang web đó một cách nhanh chóng, dễ dàng. Để lưu lại địa chỉ các trang web này, em thực hiện:

- A. nhấp chuột vào biểu tượng trên dải lệnh Home.
B. nhấp chuột vào biểu tượng trên thanh tiêu đề.
C. nhấp chuột vào biểu tượng đánh dấu trang.

D. nháy chuột vào biểu tượng trên thanh công cụ.

Câu 14. Để tìm kiếm thông tin về cách phòng tránh sốt xuất huyết, em sử dụng từ khoá nào sau đây để thu hẹp phạm vi tìm kiếm nhất?

A. Cách phòng tránh sốt xuất huyết.

B. Em làm gì để tránh sốt xuất huyết.

C. “Cách phòng tránh sốt xuất huyết”.

D. Sốt xuất huyết.

Câu 15. Mạng thông tin toàn cầu có tên tiếng anh là

A. Website.

B. Homepage.

C. Hypertext.

D. World Wide Web (WWW).

Câu 16. Một số trình duyệt web phổ biến hiện nay:

A. Google Chrome, Cốc Cốc, Mozilla Firefox, UC Browse, ...

B. Internet Explorer (IE), Mozilla Firefox (Firefox), yahoo, google,...

C. Internet Explorer (IE), Mozilla Firefox (Firefox), Word, Excel,...

D. Internet Explorer (IE), Mozilla Firefox (Firefox), Word,...

Câu 17. Máy tìm kiếm là gì?

A. Một chương trình bảo vệ máy tính khỏi virus.

B. Một chương trình sắp xếp dữ liệu trên máy tính của bạn.

C. Một động cơ cung cấp sức mạnh cho Internet.

D. Một website đặc biệt hỗ trợ người sử dụng tìm kiếm thông tin trên Internet.

Câu 18. Từ khoá là gì?

A. là tập hợp các từ mà máy tìm kiếm quy định trước.

B. là một từ hoặc cụm từ liên quan đến nội dung cần tìm kiếm do người sử dụng cung cấp.

C. là một biểu tượng trong máy tìm kiếm.

D. là từ mô tả chiếc chìa khoá.

Câu 19. Cách nhanh nhất để tìm thông tin trên WWW mà không biết địa chỉ là

A. di chuyển lần theo đường liên kết của các trang web.

B. nhờ người khác tìm hộ.

C. hỏi địa chỉ người khác rồi ghi ra giấy, sau đó nhập địa chỉ vào thanh địa chỉ.

D. sử dụng máy tìm kiếm để tìm kiếm với từ khoá.

Câu 20. Trong các tên sau đây, tên nào **không phải** là tên của trình duyệt web?

A. Internet Explorer.

B. VMndows Explorer.

C. Mozilla Firefox.

D. Google Chrome.

Dạng 2. Câu trắc nghiệm Đúng Sai: Trong mỗi ý a), b), c), d) học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 21. Phát biểu nào sau đây là đúng, phát biểu nào sau đây là sai?

a) Internet là mạng truyền hình kết nối các thiết bị nghe nhìn trong phạm vi một quốc gia.

b) Internet là một mạng các máy tính liên kết với nhau trên toàn cầu.

c) Internet chỉ là mạng kết nối các trang thông tin trên phạm vi toàn cầu.

d) Internet là mạng kết nối các thiết bị có sử dụng chung nguồn điện.

Câu 22. Phát biểu nào sau đây là đúng, sai về đặc điểm của Internet?

a) Phạm vi hoạt động toàn cầu.

b) Có nhiều dịch vụ đa dạng và phong phú.

c) Không thuộc quyền sở hữu của ai.

d) Thông tin chính xác tuyệt đối.

II. TỰ LUẬN (3 điểm)

Bài 1: (1 điểm) Nêu các đặc điểm chính của Internet?

Bài 2: (1 điểm) Nêu 4 địa chỉ website có nội dung phục vụ việc học tập mà em biết.

Bài 3: (1 điểm) Nhà bạn An có điện thoại di động của bố, của mẹ và một máy tính xách tay đang cùng truy cập mạng Internet. Theo em các thiết bị đó có đang được kết nối một mạng máy tính không? Nếu có, em hãy chỉ ra các thiết bị đầu cuối và thiết bị kết nối.